

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT MÁY CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI AN VIỆT

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT MÁY CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI AN VIỆT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109913079

3. Ngày thành lập: 22/02/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Phương Nhị, Xã Liên Ninh, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0988619391

Fax:

Email: mayphutro@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
4.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) ; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4659
7.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (không bao gồm kinh doanh vàng)	4662

8.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, vécni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim; - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
9.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết; - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt ; - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép;	4669
10.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 5 Luật Quản lý ngoại thương năm 2017)	8299

11.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát xây dựng (Điều 91 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Lập thiết kế quy hoạch xây dựng (Điều 92 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng (Điều 93 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng (Điều 94 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Thi công xây dựng công trình (Điều 95 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình (Điều 96 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Kiểm định xây dựng (Điều 97 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Quản lý chi phí đầu tư xây dựng (Điều 98 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng)	7110
12.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
13.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
14.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
15.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
16.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (Chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ các điều kiện pháp luật cho phép)	0810
17.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón (Chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ các điều kiện pháp luật cho phép)	0891
18.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
19.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
20.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
21.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
22.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511

23.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
24.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
25.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
26.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
27.	Sản xuất đồng hồ	2652
28.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
29.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
30.	Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học	2680
31.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710(Chính)
32.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
33.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
34.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
35.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
36.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
37.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
38.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
39.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
40.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
41.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
42.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
43.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
44.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
45.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
46.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
47.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
48.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
49.	Sản xuất máy luyện kim	2823
50.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
51.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
52.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
53.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
54.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	2910
55.	Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rô moóc và bán rô moóc	2920
56.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930

57.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (không bao gồm bán lẻ vàng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao)	4789
58.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
59.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
60.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
61.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
62.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
63.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
64.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
65.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
66.	Thu gom rác thải độc hại	3812
67.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
68.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
69.	Tái chế phế liệu	3830
70.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
71.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
72.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
73.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
74.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh	4773

6. Vốn điều lệ: 2.500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 250.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CAO VĂN THÙY	Căn hộ 2316, Tòa nhà HH1, Khu nhà ở 90 Nguyễn Tuân, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	36,000	0300910024 78	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	90.000	900.000.000	36,000		
2	TRẦN VĂN TRÍ	Thôn Kim Bào, Phường Duy Tân, Thị xã Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	80.000	800.000.000	32,000	142648148	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	80.000	800.000.000	32,000		

3	HOÀNG XUÂN QUANG	Thôn 5, Hà La, Xã Tiên Trang, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	80.000	800.000.000	32,000	0380960111 10
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	80.000	800.000.000	32,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: CAO VĂN THÙY

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 02/11/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 030091002478

Ngày cấp: 09/01/2017

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: Khu 3, Phường Phú Thứ, Thị xã Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Căn hộ 2316, Tòa nhà HH1, Khu nhà ở 90 Nguyễn Tuân, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội